

NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU
Số: /TCQĐ-ĐHĐCĐ.25

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

(DỰ THẢO) NGHỊ QUYẾT

Về việc thành lập công ty con hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Thông tư số 25/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 quy định điều kiện, hồ sơ, trình tự và thủ tục chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Công văn số 2555/NHNN-TTGSNH ngày 11/4/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 của ACB; Nghị quyết số 944/TCQĐ-ĐHĐCĐ.23 ngày 13/4/2023 về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028; và Nghị quyết số 954/TCQĐ-HĐQT.23 ngày 13/4/2023 về việc bầu các chức danh của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Tờ trình của Hội đồng quản trị ngày 02/10/2025 về việc thành lập công ty con hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu số /CVNB-ĐHĐCĐ.25 ngày /11/2025,

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Thông qua việc thành lập công ty con hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ theo “Đề án thành lập công ty bảo hiểm phi nhân thọ.” (Đính kèm).
- Điều 2.** Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau đây:
- Triển khai việc thành lập công ty con hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng TMCP Á Châu.
 - Sửa đổi, bổ sung “Đề án thành lập công ty bảo hiểm phi nhân thọ” theo ý kiến điều chỉnh của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có).
- Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
- Điều 4.** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong hệ thống Ngân hàng TMCP Á Châu chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VP HĐQT, VP TGD.

Đính kèm:

- “Đề án thành lập công ty bảo hiểm phi nhân thọ.”

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Trần Hùng Huy

ĐỀ ÁN THÀNH LẬP CÔNG TY BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ

I. TIỀM NĂNG THỊ TRƯỜNG

1. Thị trường bảo hiểm toàn cầu

Tổng doanh thu phí bảo hiểm toàn cầu năm 2024 đạt gần 8 ngàn tỷ USD, nhờ sự phục hồi của cả ba mảng: bảo hiểm nhân thọ, phi nhân thọ và sức khỏe. Đặc biệt, bảo hiểm nhân thọ tăng 10,4%, phi nhân thọ tăng 7,7% và bảo hiểm sức khỏe tăng 7% so với năm 2023.

Dự báo các năm tới, ngành bảo hiểm toàn cầu sẽ duy trì đà tăng trưởng ổn định với tốc độ trung bình khoảng 4-5%/năm. Động lực chính đến từ chuyển đổi số, đổi mới sản phẩm, mở rộng thị trường mới nổi và nhu cầu bảo vệ tài chính ngày càng cao của người dân.

Đặc biệt, tiềm năng tăng trưởng sẽ tập trung mạnh ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương, châu Phi và Mỹ Latin, do tỷ lệ thâm nhập bảo hiểm tại đây còn thấp (<3% GDP), dân số trẻ và tầng lớp trung lưu ngày càng tăng. Trong đó, bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tài sản được đánh giá là hai lĩnh vực có tiềm năng lớn nhất, do nhu cầu chăm sóc sức khỏe, bảo vệ tài sản cá nhân và doanh nghiệp ngày càng tăng, cùng với sự xuất hiện của nhiều rủi ro mới như dịch bệnh, thiên tai và an ninh mạng.

2. Thị trường bảo hiểm Việt Nam

Thị trường bảo hiểm Việt Nam năm 2024 ghi nhận tổng doanh thu phí bảo hiểm đạt khoảng gần 227,5 ngàn tỷ đồng, giảm nhẹ 0,3% so với năm 2023. Thị trường ghi nhận sự phân hóa rõ nét giữa hai mảng nhân thọ và phi nhân thọ, trong khi doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ giảm 5% thì bảo hiểm phi nhân thọ tăng trưởng 9,6% với doanh thu khoảng 78,3 ngàn tỷ đồng.

Bước sang 6 tháng đầu năm 2025, ngành bảo hiểm có dấu hiệu phục hồi. Tổng doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường ước đạt 115,6 ngàn tỷ đồng, tăng 5,6% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ đạt khoảng 43,5 ngàn tỷ đồng, tăng 11,38%, còn doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ ước đạt 72 ngàn tỷ đồng, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước. Tổng chi trả quyền lợi bảo hiểm ước đạt 41,5 ngàn tỷ đồng, tăng 10,1%, cho thấy sự cải thiện trong chất lượng dịch vụ. Đồng thời, tổng tài sản toàn ngành đạt gần 1,06 triệu tỷ đồng, tăng 10,9%, phản ánh tiềm lực tài chính ngày càng vững mạnh của các doanh nghiệp bảo hiểm.

3. Triển vọng thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam

Tính tới tháng 6 năm 2025, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam hiện có 33 doanh nghiệp, trong đó 5 công ty dẫn đầu chiếm gần 50% thị phần. Cụ thể: PVI giữ vị trí số 1 với 18,43% thị phần, tương ứng với doanh thu ước đạt 8 ngàn tỷ đồng, tăng 13,35% so với cùng kỳ năm 2024, tiếp theo là Bảo Việt với 12,22% thị phần (doanh thu ước đạt 5,3 ngàn tỷ đồng, tăng 6,76%), Bảo Minh 7,03%, MIC 6,06% và BIC 5,55%.

Khoảng cách giữa nhóm dẫn đầu và phần còn lại vẫn rất lớn. Một số doanh nghiệp ghi nhận tốc độ tăng trưởng ấn tượng, nổi bật là Tasco (647 tỷ đồng, tăng 346,4%), SGI (45,5 tỷ đồng, tăng 129,88%) và OPES (2,1 ngàn tỷ đồng, tăng 109,75%).

Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam vẫn còn nhiều tiềm năng khi một số phân khúc quan trọng chưa được khai thác tối đa, như bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc cho xe máy, bảo hiểm nhà ở tư nhân và bảo hiểm tai nạn cá nhân. Trong cơ cấu sản phẩm, bảo

hiểm xe cơ giới tiếp tục giữ vai trò chủ lực với mức tăng trưởng ổn định, trong khi bảo hiểm tài sản và cháy nổ còn nhiều tiềm năng tăng trưởng nhờ tác động tích cực từ Nghị định 105/2025/NĐ-CP (ban hành ngày 15/5/2025) điều chỉnh phí bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, tạo động lực mới cho phân khúc này. Song song đó, bảo hiểm sức khỏe và tai nạn cá nhân vẫn chiếm tỷ trọng lớn, phản ánh xu hướng người dân ngày càng quan tâm đến bảo vệ sức khỏe và phòng ngừa rủi ro y tế. Đây là cơ hội để các doanh nghiệp đẩy mạnh sản phẩm chăm sóc sức khỏe toàn diện, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường.

II. GIỚI THIỆU ĐƠN VỊ SÁNG LẬP

1. Giới thiệu chủ sở hữu và cơ sở thành lập công ty bảo hiểm phi nhân thọ

1.1. Giới thiệu về Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu

- Tên chính thức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Asia Commercial Joint Stock Bank
- Tên viết tắt: ACB
- Trụ sở chính: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB) được thành lập từ năm 1993. Sau hơn ba thập kỷ hoạt động, ACB đã phát triển bền vững với năng lực tài chính vững mạnh, hệ thống quản trị hiệu quả và đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp. Ngân hàng hiện phục vụ hơn 8 triệu khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, thông qua mạng lưới 389 chi nhánh và phòng giao dịch trên toàn quốc, cùng nền tảng ngân hàng số hiện đại.
- ACB liên tục được các tổ chức trong và ngoài nước đánh giá cao về năng lực tài chính, chất lượng dịch vụ và quản trị rủi ro. Với định hướng trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu, ACB luôn chú trọng đa dạng hóa sản phẩm, ứng dụng công nghệ và nâng cao trải nghiệm khách hàng, qua đó khẳng định vị thế là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần hàng đầu tại Việt Nam.

1.2. Điều kiện thuận lợi để thành lập Công ty bảo hiểm phi nhân thọ

- Năng lực tài chính vững mạnh:
 - Đến cuối tháng 8 năm 2025, ACB sở hữu tổng tài sản trên 920 nghìn tỷ đồng, đồng thời hệ số an toàn vốn tuân thủ chuẩn mực Basel II và luôn vượt xa mức quy định tối thiểu 8% của Ngân hàng Nhà nước.
 - Kết quả kinh doanh liên tục tăng trưởng ổn định, tạo nền tảng vững chắc cho khả năng góp vốn và duy trì hoạt động bền vững cho công ty bảo hiểm phi nhân thọ trực thuộc.
- Mạng lưới phân phối rộng khắp:
 - Mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch phủ khắp hầu hết các tỉnh, thành phố lớn trên cả nước, cho phép ACB triển khai sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ đến đông đảo khách hàng một cách nhanh chóng, đồng bộ, đồng thời giảm chi phí xây dựng kênh phân phối mới.
 - ACB đã đầu tư mạnh vào công nghệ, hệ thống quản trị rủi ro và dịch vụ trực tuyến, giúp nâng cao năng lực quản lý nghiệp vụ bảo hiểm, phân tích dữ liệu khách hàng, cung cấp dịch vụ bảo hiểm trực tuyến và tối ưu hóa quy trình bồi thường.
- Thương hiệu uy tín và cơ sở khách hàng lớn:

- Với hơn 30 năm hoạt động, ACB được đánh giá là một trong những ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam, được vinh dự nhận nhiều giải thưởng từ các tổ chức trong nước và quốc tế uy tín trao tặng.
- Hiện nay, ACB đang phục vụ hơn 8 triệu khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, là tập khách hàng tiềm năng cho việc phát triển các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ như bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm sức khỏe, v.v.
- Nguồn nhân lực chất lượng cao:

ACB có đội ngũ nhân sự có trình độ, được đào tạo bài bản và dày dặn kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Đồng thời, ACB thường xuyên cử cán bộ nhân viên tham gia các khóa đào tạo do Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức chuyên môn khác tổ chức nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng thực tiễn. Song song đó, ACB cũng đã xây dựng kế hoạch thu hút các nhân sự cấp cao, có nhiều năm kinh nghiệm và am hiểu chuyên sâu trong ngành để đóng góp và đồng hành cùng sự phát triển của Tập đoàn.

2. Lý do thành lập công ty bảo hiểm phi nhân thọ

Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam đang mở ra nhiều cơ hội phát triển khi tỷ lệ thâm nhập bảo hiểm (doanh thu phí bảo hiểm/GDP) và mức chi tiêu bình quân đầu người còn thấp so với các nước trong khu vực. Điều này cho thấy dư địa tăng trưởng còn rất lớn, đặc biệt trong bối cảnh nhu cầu bảo vệ tài sản, sức khỏe và rủi ro kinh doanh ngày càng gia tăng. Đặc biệt, thay vì phụ thuộc vào đối tác bảo hiểm (bancassurance), ACB có thể tự thiết kế sản phẩm phù hợp với nhu cầu khách hàng của mình, tăng khả năng kiểm soát chất lượng dịch vụ và quy trình khai thác. Việc thành lập công ty bảo hiểm phi nhân thọ được thúc đẩy bởi các yếu tố sau:

- ACB sở hữu mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch rộng khắp và tệp khách hàng lớn, đặc biệt là khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ. Đây là cơ sở triển khai hiệu quả để tích hợp dịch vụ bảo hiểm vào hệ sinh thái tài chính hiện hữu giúp tăng giá trị vòng đời khách hàng, cung cấp thêm dịch vụ bảo vệ tài sản, trách nhiệm, rủi ro kinh doanh...
- Trong bối cảnh biên lợi nhuận tín dụng bị thu hẹp, bảo hiểm là kênh sinh lời tiềm năng, bổ sung nguồn thu mới thông qua: Phí bảo hiểm, Hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm, Dịch vụ giám định, tái bảo hiểm.
- Khách hàng có xu hướng tin tưởng các sản phẩm bảo hiểm do ngân hàng cung cấp hơn so với đại lý bên ngoài, việc sở hữu công ty bảo hiểm giúp ACB kiểm soát toàn diện từ sản phẩm đến dịch vụ hậu mãi, tăng sự hài lòng và trung thành của khách hàng.
- ACB có thể tối ưu hóa cơ sở hạ tầng, nhân sự, công nghệ giữa ngân hàng, các công ty trong tập đoàn và công ty bảo hiểm, giúp giảm chi phí vận hành, tăng hiệu quả quản lý rủi ro và khai thác hiệu quả tiềm năng khách hàng.
- Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn đã thúc đẩy sự chuyên nghiệp hóa trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm, góp phần gia tăng niềm tin của khách hàng thông qua tính minh bạch, an toàn và ổn định của thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập công ty bảo hiểm phi nhân thọ.
- Trước xu hướng gia tăng các rủi ro như thiên tai, tai nạn, dịch bệnh, nhu cầu đối với các sản phẩm bảo hiểm tài sản, xe cơ giới, cháy nổ và rủi ro tài chính ngày càng trở nên cấp thiết. Nhằm tăng cường khả năng ứng phó và chia sẻ gánh nặng tài chính với

Ngân sách Nhà nước, Chính phủ chủ trương thúc đẩy phát triển thị trường bảo hiểm như một công cụ bảo vệ hiệu quả cho người dân và doanh nghiệp.

III.ĐỀ ÁN

1. Tên gọi công ty (dự kiến)

- Tên chính thức: Công ty TNHH Bảo hiểm Phi Nhân thọ ACB;
- Tên giao dịch: Công ty Bảo hiểm Phi nhân thọ ACB
- Tên tiếng anh: ACB Nonlife Insurance Limited Company
- Tên viết tắt: ACBI
- Trụ sở chính: 743/1 -745 - 747 Hồng Bàng, phường Bình Tây, HCM

2. Nguồn vốn hoạt động

- Vốn điều lệ ban đầu của Công ty TNHH Bảo hiểm Phi Nhân thọ ACB là 500 tỷ đồng do Ngân hàng TMCP Á Châu góp vốn 100%.
- Công ty có thể huy động vốn bằng cách vay vốn, phát hành trái phiếu, vốn liên kết hoặc các hình thức khác mà pháp luật cho phép.
- Vốn tích lũy của Công ty được hình thành từ lợi nhuận để lại và được phân bổ dưới dạng các quỹ sau: quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự trữ bắt buộc, các quỹ khác được pháp luật cho phép.

3. Mục tiêu hoạt động

- Xây dựng một công ty bảo hiểm hiện đại, thuận tiện và lấy khách hàng làm trọng tâm:
 - o Tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng thông qua ứng dụng công nghệ số.
 - o Đơn giản hóa quy trình giao dịch, nâng cao tính linh hoạt và khả năng tiếp cận dịch vụ.
- Trở thành một trong những công ty bảo hiểm uy tín, an toàn và hiệu quả hàng đầu:
 - o Duy trì hoạt động tài chính vững mạnh, quản trị rủi ro chặt chẽ và tuân thủ pháp lý nghiêm ngặt.
 - o Khẳng định vị thế thông qua chất lượng dịch vụ, sự minh bạch và cam kết lâu dài với khách hàng.
- Cung cấp giải pháp bảo hiểm tối ưu cho tổ chức và cá nhân:
 - o Đáp ứng đa dạng nhu cầu bảo vệ và đầu tư của khách hàng.
 - o Phát triển các sản phẩm và dịch vụ phù hợp với từng phân khúc thị trường.
 - o Nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng, hướng đến sự hài lòng và gắn bó lâu dài.
- Đóng vai trò là cầu nối hiệu quả trong hệ sinh thái Tập đoàn: góp phần tạo giá trị tổng thể, thúc đẩy sự liên kết và phát triển bền vững trong toàn hệ thống.

4. Ngành, nghề kinh doanh

- Các hoạt động kinh doanh các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ dự kiến bao gồm:

- **Bảo hiểm tài sản:** bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng, bảo hiểm tài sản khác
- **Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển:** Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội địa, bảo hiểm hàng hóa vận chuyển quốc tế
- **Bảo hiểm hàng không.**
- **Bảo hiểm xe cơ giới:** bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm vật chất xe cơ giới, bảo hiểm trách nhiệm dân sự (TNDS) khác của chủ xe cơ giới
- **Bảo hiểm cháy, nổ:** Bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm cháy, nổ tự nguyện
- **Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu.**
- **Bảo hiểm trách nhiệm:** Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng, bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường, bảo hiểm bắt buộc TNDS của nhà thầu thi công xây dựng đối với người thứ 3, bảo hiểm trách nhiệm khác
- **Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính.**
- **Bảo hiểm nông nghiệp.**
- **Bảo hiểm bảo lãnh.**
- **Bảo hiểm thiệt hại khác.**
- Các hoạt động kinh doanh các nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe dự kiến bao gồm:
 - Bảo hiểm sức khỏe, thân thể
 - Bảo hiểm chi phí y tế
- Thực hiện các hoạt động, ngành nghề khác theo quy định của pháp luật và Hội đồng quản trị xét thấy có lợi nhất cho ACBI nhằm đạt mục tiêu của ACB.

5. Thời gian hoạt động

Thời hạn hoạt động của ACBI là 99 (chín mươi chín) năm. Thời hạn hoạt động của ACBI có thể điều chỉnh khi được các cơ quan có thẩm quyền cho phép.

6. Quản trị rủi ro

Nhằm đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và bền vững, ACBI sẽ xây dựng và vận hành một hệ thống quản trị rủi ro toàn diện, phù hợp với quy mô, đặc thù ngành bảo hiểm và định hướng chiến lược của ACB.

6.1 Khung quản trị rủi ro tổng thể của ACBI dự kiến bao gồm

- Chiến lược rủi ro: Xác định mức độ chấp nhận rủi ro phù hợp với mục tiêu kinh doanh, năng lực tài chính và điều kiện thị trường.
- Cơ cấu tổ chức: Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm cao nhất về quản trị rủi ro. Ban điều hành triển khai khung quản trị rủi ro, thành lập đơn vị độc lập phụ trách quản trị rủi ro.
- Chính sách và quy trình: Thiết lập các chính sách rõ ràng cho từng hoạt động cốt lõi, bao gồm quy trình phê duyệt, các hạn mức rủi ro, cơ chế kiểm soát và báo cáo.

6.2 Định hướng về quản trị rủi ro theo từng hoạt động cốt lõi như sau:

- Trong hoạt động phát triển sản phẩm
 - o Đánh giá rủi ro từ thị trường, hành vi khách hàng, pháp lý, vận hành và tín dụng.
 - o Đảm bảo sản phẩm phù hợp với chiến lược rủi ro và có quy trình phê duyệt rõ ràng.
- Hoạt động xác định mức phí bảo hiểm (pricing)
 - o Sử dụng dữ liệu nội bộ và ngành để xây dựng các giả định về mức phí kỹ thuật (base rate/technical rate).
 - o Áp dụng các mô hình phù hợp (mô hình xác định (deterministic) hoặc mô hình ngẫu nhiên (stochastic)) để mô hình hóa tất cả các rủi ro đã được nhận diện, sử dụng các phương pháp phù hợp tùy theo mức độ phức tạp của rủi ro và dữ liệu sẵn có. Ví dụ, đối với các cấu trúc quyền lợi phức tạp như quyền chọn tích hợp, cần đánh giá rủi ro phát sinh từ các quyền chọn này thông qua mô hình ngẫu nhiên và kiểm tra khả năng chịu đựng rủi ro (stress testing)
 - o Có cơ chế giám sát chênh lệch giữa phí kỹ thuật (base rate/technical rate) và mức phí bảo hiểm cuối cùng.
- Hoạt động thẩm định bảo hiểm
 - o Rà soát định kỳ để đảm bảo rằng các nhân viên thẩm định duy trì năng lực phù hợp với phạm vi thẩm quyền được giao, và chất lượng các quyết định thẩm định đạt yêu cầu.
 - o Thiết lập hệ thống thông tin liên kết giữa thẩm định, bồi thường và tái bảo hiểm.
 - o Có hướng dẫn thẩm định rõ ràng, phân quyền hợp lý, kiểm soát việc tích lũy rủi ro trên các loại sản phẩm và khu vực địa lý, nhằm đảm bảo rằng tổng thể các rủi ro được nhận bảo hiểm luôn nằm trong giới hạn bảo vệ tái bảo hiểm và mức độ chấp nhận rủi ro của công ty. Đồng thời, cần đảm bảo rằng tái bảo hiểm theo từng vụ việc (facultative reinsurance) được thực hiện khi cần thiết.
 - o Giám sát các chỉ báo rủi ro như số lượng khiếu nại liên quan đến quyết định thẩm định hoặc thời gian xử lý hồ sơ thẩm định.
- Hoạt động giải quyết bồi thường
 - o Xây dựng quy trình xử lý minh bạch, hiệu quả.
 - o Thiết lập dự phòng chi phí cho từng hồ sơ bồi thường một cách chính xác và đúng thời điểm, phản ánh đầy đủ các yếu tố liên quan đến tổn thất, bao gồm:
 - Thiệt hại tài sản của bên mua bảo hiểm
 - Trách nhiệm với bên thứ ba
 - Chi phí pháp lý hoặc chi phí bên ngoài khác
 - o Giám sát chất lượng quyết định bồi thường và khiếu nại.
- Hoạt động quản lý tái bảo hiểm
 - o Xây dựng chương trình tái bảo hiểm phù hợp với mức độ chấp nhận rủi ro.
 - o Đảm bảo hợp đồng rõ ràng, có tính pháp lý.
 - o Giám sát đối tác tái bảo hiểm, các khoản phải thu và rủi ro thanh khoản.

6.3 Giám sát và cải tiến liên tục

- Thực hiện kiểm tra nội bộ, đánh giá định kỳ hiệu quả quản trị rủi ro.
- Áp dụng công tác kiểm tra khả năng chịu đựng rủi ro (stress testing) và phân tích kịch bản để đánh giá khả năng chống chịu.
- Cập nhật chính sách và quy trình theo biến động thị trường và hoạt động kinh doanh.

7. Vốn điều lệ, giá trị thực của vốn điều lệ của ACB:

ĐVT: tỷ đồng

Thời điểm	Vốn điều lệ	Giá trị thực của vốn điều lệ
31/08/2025	51.367	72.692

Dự kiến tại thời điểm hoàn tất việc thành lập công ty, vốn điều lệ và giá trị thực của vốn chủ sở hữu của ACB sẽ được cải thiện, qua đó góp phần nâng cao năng lực tài chính và khả năng mở rộng hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống.

8. Tỷ lệ nợ xấu của từng tháng trong 12 tháng liền kề trước tháng đề nghị

ACB luôn đảm bảo chất lượng danh mục cho vay lành mạnh. Với chiến lược phân tán rủi ro hiệu quả nhờ danh mục tập trung vào bán lẻ, tỷ lệ nợ xấu của ACB luôn ở dưới mức trung bình ngành, phản ánh tiêu chuẩn tín dụng tốt hơn so với bình quân ngành.

Tại thời điểm 31/8/2025, ACB duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức 1,19%, trong đó tỷ lệ nợ xấu trên tổng mức cấp được duy trì dưới mức 1%. Các chỉ số này khẳng định ACB kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, nằm trong top 3 tổ chức tín dụng có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất hệ thống. Kết quả phản ánh năng lực quản trị rủi ro vượt trội, giúp ACB luôn duy trì tăng trưởng tín dụng an toàn, bền vững.

Tỷ lệ nợ xấu trong 12 tháng liền kề trước tháng đề nghị như sau:

STT	Thời điểm	Tỷ lệ nợ xấu
1	30/09/2024	1,51%
2	31/10/2024	1,54%
3	30/11/2024	1,55%
4	31/12/2024	1,51%
5	31/01/2025	1,63%
6	28/02/2025	1,69%
7	31/03/2025	1,49%
8	30/04/2025	1,52%
9	31/05/2025	1,53%
10	30/06/2025	1,27%
11	31/07/2025	1,23%
12	31/08/2025	1,19%

9. Tình hình chấp hành quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, góp vốn, mua cổ phần trong 12 tháng liền kề trước tháng đề nghị

ACB luôn nghiêm túc tuân thủ các quy định của pháp luật và Nhà nước về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro. ACB đã ban hành đầy đủ quy định nội bộ

về cấp tín dụng, quản lý nợ, chính sách dự phòng rủi ro phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

Các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư luôn được ACB tuân thủ nghiêm ngặt, đặc biệt trong việc đảm bảo tỷ lệ góp vốn và mua cổ phần theo đúng giới hạn quy định. Đồng thời, ngân hàng thực hiện đầy đủ việc trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư kém hiệu quả theo đúng quy định.

10. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu trong 24 tháng liền kề trước tháng đề nghị và tại thời điểm hoàn tất việc thành lập

ACB luôn tuân thủ ở mức cao các quy định của cơ quan Nhà nước về vốn. Cơ cấu nguồn vốn ổn định qua các năm và được bổ sung liên tục để gia tăng sức mạnh phòng vệ của vốn tự có. Đồng thời, tài sản có rủi ro cũng được kiểm soát tốt và tỷ lệ an toàn vốn luôn được duy trì trên mức quy định của cơ quan quản lý.

Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ trong 24 tháng liền kề trước tháng đề nghị như sau:

ĐVT: tỷ đồng

STT	Thời điểm	Vốn tự có	Tài sản có rủi ro	Tỷ lệ an toàn vốn
1	31/08/2023	62.129	493.045	12,60%
2	30/09/2023	63.902	499.364	12,79%
3	31/10/2023	64.816	506.073	12,80%
4	30/11/2023	65.016	509.676	12,75%
5	31/12/2023	64.060	528.933	12,11%
6	31/01/2024	62.182	521.999	11,91%
7	29/02/2024	63.326	533.009	11,88%
8	31/03/2024	64.839	557.545	11,62%
9	30/04/2024	65.897	551.824	11,94%
10	31/05/2024	67.461	571.742	11,79%
11	30/06/2024	65.216	580.697	11,23%
12	31/07/2024	66.267	588.507	11,26%
13	31/08/2024	67.611	600.430	11,26%
14	30/09/2024	68.827	608.623	11,30%
15	31/10/2024	70.549	614.030	11,48%
16	30/11/2024	71.949	616.065	11,67%
17	31/12/2024	75.335	642.685	11,72%
18	31/01/2025	73.050	640.271	11,40%
19	28/02/2025	74.211	644.087	11,52%
20	31/03/2025	74.838	674.437	11,09%
21	30/04/2025	76.402	685.027	11,15%
22	31/05/2025	77.790	680.903	11,42%
23	30/06/2025	75.146	722.049	10,40%
24	31/07/2025	75.928	721.192	10,52%
25	31/08/2025	77.237	734.759	10,51%

Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất trong 24 tháng liền kề trước tháng đề nghị như sau:

ĐVT: tỷ đồng

STT	Thời điểm	Vốn tự có	Tài sản có rủi ro	Tỷ lệ an toàn vốn
1	30/09/2023	66.852	514.062	13,00%
2	31/12/2023	68.029	545.026	12,48%
3	31/03/2024	71.680	579.655	12,36%
4	30/06/2024	70.665	599.139	11,79%
5	30/09/2024	74.472	628.206	11,85%
6	31/12/2024	79.862	675.593	11,82%
7	31/03/2025	82.581	701.774	11,76%
8	30/06/2025	82.310	750.048	10,97%

- Sau khi hoàn tất việc thành lập, dự kiến tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ đạt ~11,1%, hợp nhất đạt ~11,2% trong năm 2026.

11. Thông tin về việc tuân thủ giới hạn góp vốn, mua cổ phần theo quy định tại Điều 137 Luật Các tổ chức tín dụng trong 24 tháng liền kề trước tháng đề nghị và tại thời điểm hoàn tất việc thành lập

ACB luôn tuân thủ đầy đủ các quy định tại Điều 137 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 về giới hạn góp vốn, mua cổ phần. Cụ thể:

Tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần luôn được kiểm soát chặt chẽ, không vượt quá 40% vốn điều lệ theo quy định hiện hành.

Việc trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư kém hiệu quả được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, góp phần đảm bảo an toàn tài chính và minh bạch trong hoạt động đầu tư.

Tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần trong 24 tháng liền kề trước tháng đề nghị như sau:

ĐVT: tỷ đồng

STT	Thời điểm	Tổng mức vốn góp, mua cổ phần	Vốn điều lệ và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần
1	30/09/2023	3.759	41.523	9,05%
2	31/10/2023	3.759	41.523	9,05%
3	30/11/2023	4.759	41.523	11,46%
4	31/12/2023	4.759	41.523	11,46%
5	31/01/2024	7.759	41.523	18,69%
6	29/02/2024	7.759	41.523	18,69%
7	31/03/2024	7.759	41.523	18,69%
8	30/04/2024	7.759	42.300	18,34%
9	31/05/2024	7.759	42.300	18,34%
10	30/06/2024	7.759	48.126	16,12%
11	31/07/2024	7.759	48.126	16,12%
12	31/08/2024	7.759	48.126	16,12%

STT	Thời điểm	Tổng mức vốn góp, mua cổ phần	Vốn điều lệ và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần
13	30/09/2024	7.759	48.126	16,12%
14	31/10/2024	7.759	48.126	16,12%
15	30/11/2024	7.759	48.126	16,12%
16	31/12/2024	7.759	48.126	16,12%
17	31/01/2025	10.759	48.126	22,36%
18	28/02/2025	10.759	48.126	22,36%
19	31/03/2025	11.885	48.126	24,70%
20	30/04/2025	11.887	49.734	23,90%
21	31/05/2025	12.388	49.734	24,91%
22	30/06/2025	12.323	56.434	21,84%
23	31/07/2025	12.318	56.434	21,83%
24	31/08/2025	12.311	56.434	21,81%

Tại thời điểm hoàn tất việc thành lập công ty, ACB sẽ thực hiện việc góp vốn theo đúng tỷ lệ đã đăng ký, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định về tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần.

12. Cơ cấu tổ chức quản lý của ACB; số lượng thành viên, cơ cấu, nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng tại thời điểm đề nghị

12.1 Mô hình quản trị

Mô hình quản trị của Ngân hàng gồm có: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS), và Tổng giám đốc (TGD) (theo khoản 1 Điều 20 Điều lệ ACB.)

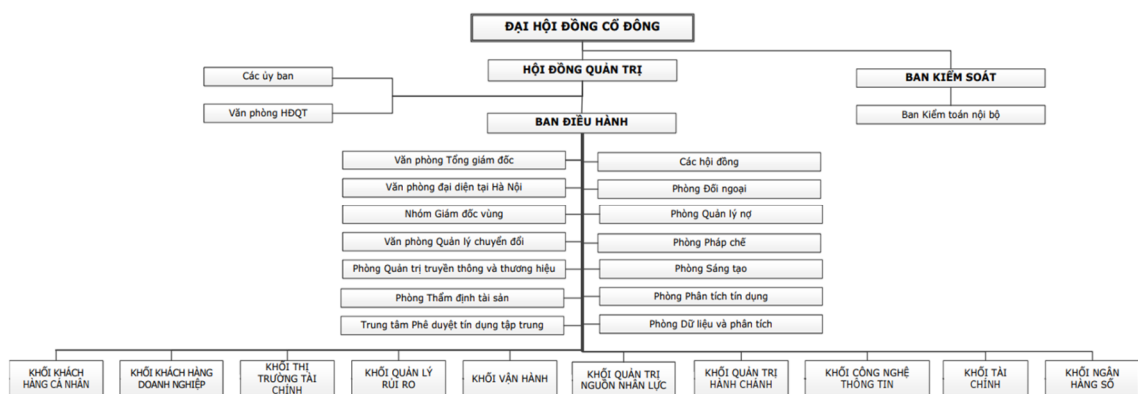
Người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc (theo khoản 10 Điều 3 Điều lệ ACB.)

12.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

Ban Điều hành của Ngân hàng gồm có TGD, các Phó TGD và Kế toán trưởng (KTT).

Ngân hàng gồm có các đơn vị thuộc Hội sở, Văn phòng đại diện tại Hà Nội, các chi nhánh và phòng giao dịch, và các công ty con (theo khoản 2 Điều 20 Điều lệ ACB.) Các đơn vị thuộc Hội sở bao gồm 10 khối và 16 phòng, ban, trung tâm và văn phòng.

Sơ đồ tổ chức:



12.3 Số lượng thành viên, cơ cấu, nhiệm kỳ Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng)

12.3.1 Ban Tổng Giám đốc

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Nhiệm kỳ
1	Ông Từ Tiến Phát	06/12/1974	Thạc sĩ	03 năm (14/01/2025- 13/01/2028) (ngày bổ nhiệm TGD lần đầu: 14/01/2022)
2	Ông Bùi Tấn Tài	09/09/1973	Thạc sĩ	03 năm (26/01/2024 - 25/01/2027) (ngày bổ nhiệm Phó TGD lần đầu: 01/02/2007)
3	Ông Đàm Văn Tuấn	04/12/1951	Thạc sĩ	Không áp dụng (ngày bổ nhiệm Phó TGD lần đầu: 04/09/2001)
4	Ông Nguyễn Đức Thái Hân	25/03/1967	Cử nhân	03 năm (26/01/2024 -25/01/2027) (ngày bổ nhiệm Phó TGD lần đầu: 01/08/2008)
5	Bà Nguyễn Thị Hai	04/04/1954	Cử nhân	Không áp dụng (ngày bổ nhiệm Phó TGD lần đầu: 11/08/2011)
6	Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân	11/08/1965	Cử nhân	01 năm (01/09/2025 - 31/08/2026) (ngày bổ nhiệm Phó TGD lần đầu: 26/01/2015)
7	Ông Nguyễn Văn Hòa	01/06/1969	Thạc sĩ	05 năm (28/06/2024 - 27/06/2029) (ngày bổ nhiệm Phó TGD lần đầu: 12/01/2017)

8	Ông Nguyễn Khắc Nguyễn	13/10/1980	Thạc sĩ	03 năm (15/01/2023 - 14/01/2026) (ngày bổ nhiệm Phó TGD lần đầu: 15/01/2022)
9	Ông Ngô Tấn Long	26/08/1977	Thạc sĩ	03 năm (12/01/2024-11/01/2027) (ngày bổ nhiệm Phó TGD lần đầu: 12/01/2023)

12.3.2 Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Nhiệm kỳ
1	Bà Dương Thị Nguyệt	26/4/1974	Cử nhân	03 năm (13/4/2023 - 12/4/2026)

12.4 Số lượng thành viên, cơ cấu, nhiệm kỳ Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)	Nhiệm kỳ
1	Ông Trần Hùng Huy	Chủ tịch, Thành viên HĐQT không điều hành	2023-2028
2	Ông Nguyễn Thành Long	Phó Chủ tịch, Thành viên HĐQT không điều hành	2023-2028
3	Ông Hiep Van Vo	Thành viên HĐQT không điều hành	2023-2028
4	Bà Đinh Thị Hoa	Thành viên HĐQT không điều hành	2023-2028
5	Ông Nguyễn Văn Hòa	Thành viên HĐQT	2023-2028
6	Ông Trịnh Bảo Quốc	Thành viên HĐQT độc lập	2023-2028
7	Bà Đặng Thu Thủy	Thành viên HĐQT không điều hành	2023-2028
8	Ông Đỗ Minh Toàn	Thành viên HĐQT không điều hành	2023-2028
9	Ông Đàm Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	2023-2028

12.5 Số lượng thành viên, cơ cấu, nhiệm kỳ Ban kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Lĩnh vực phân công	Nhiệm kỳ
1	Ông Huỳnh Nghĩa Hiệp	Trưởng Ban	Phụ trách chung về việc tổ chức và thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của BKS. Chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ.	2023-2028

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Lĩnh vực phân công	Nhiệm kỳ
2	Bà Nguyễn Thị Minh Lan	Thành viên chuyên trách	Giám sát (i) theo dõi, cập nhật danh sách cổ đông lớn, thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc và những người có liên quan; (ii) kiểm soát công tác hạch toán kế toán, kiểm soát tài sản; (iii) hoạt động kinh doanh chủ yếu và tuân thủ các chỉ tiêu an toàn vốn của Ngân hàng; (iv) việc thực hiện ban hành các văn bản nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật.	2023-2028
3	Bà Hoàng Ngân	Thành viên chuyên trách	Kiểm soát công tác hạch toán kế toán, hoạt động tài chính và thẩm định báo cáo tài chính của Ngân hàng.	2023-2028

13. Cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn của công ty con sau khi được thành lập bởi ACB theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và quy định của Ngân hàng Nhà nước

Không áp dụng do ACBI dự kiến hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

14. Đánh giá tác động của việc thành lập công ty đến tình hình tài chính, quản trị, điều hành và hoạt động của ACB

- Mở rộng nguồn doanh thu:

- Việc thành lập công ty con nhằm đa dạng hóa hoạt động kinh doanh của toàn tập đoàn, mở rộng sang lĩnh vực bảo hiểm, từ đó chuyên môn hóa các lĩnh vực hoạt động nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và khả năng cạnh tranh trên thị trường.
- Tăng khả năng khai thác khách hàng hiện hữu thông qua bán chéo sản phẩm giữa ngân hàng và công ty con.
- Tạo thêm dòng doanh thu ổn định từ phí dịch vụ, hoa hồng, lợi nhuận đầu tư và các sản phẩm tài chính chuyên biệt.

- Gia tăng vị thế trên thị trường:

- Thành lập công ty bảo hiểm phi nhân thọ là bước đi chiến lược nhằm mở rộng phạm vi hoạt động của ACB sang lĩnh vực tài chính ngoài ngân hàng. Điều này không chỉ giúp đa dạng hóa nguồn thu mà còn cho phép chuyên môn hóa từng mảng hoạt động, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả vận hành trong từng lĩnh vực.
- Mở rộng hoạt động sang lĩnh vực bảo hiểm góp phần củng cố hình ảnh ACB như một tập đoàn tài chính đa năng, chuyên nghiệp và hiện đại, có khả năng cung cấp giải pháp tài chính toàn diện, đồng hành cùng khách hàng trong mọi giai đoạn phát triển cá nhân và kinh doanh.

- Công ty bảo hiểm sẽ đóng vai trò là một mắt xích quan trọng trong hệ sinh thái tài chính của ACB, góp phần tạo ra chuỗi giá trị khép kín, phục vụ đa dạng nhu cầu của khách hàng cá nhân và doanh nghiệp. Việc tích hợp dịch vụ ngân hàng – bảo hiểm – đầu tư giúp ACB tạo lợi thế cạnh tranh rõ rệt so với các đối thủ đơn ngành.
- Thông qua công ty bảo hiểm, ACB đặt mục tiêu mở rộng thị phần trong các lĩnh vực tài chính phi ngân hàng, đặc biệt là bảo hiểm phi nhân thọ – một thị trường còn nhiều tiềm năng tăng trưởng. Dự kiến đạt thị phần trên 1,5% trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ sau 5 năm, góp phần nâng cao vị thế cạnh tranh của ACB trên thị trường tài chính Việt Nam.

- **Kỳ vọng hiệu quả kinh doanh của ACBI:**

Với định hướng lấy khách hàng làm trọng tâm, ACBI tập trung xây dựng danh mục sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ phù hợp với từng phân khúc khách hàng, từ cá nhân đến doanh nghiệp. Đồng thời, công ty chú trọng nâng cao trải nghiệm khách hàng thông qua việc phát triển các kênh số, cung cấp dịch vụ hỗ trợ nhanh chóng, hiệu quả và cá nhân hóa, từ khâu tư vấn đến xử lý yêu cầu bồi thường.

Ngay từ năm đầu tiên thành lập, ACBI đã xác định rõ định hướng chiến lược tập trung vào các sản phẩm bảo hiểm tài sản và cháy nổ và con người – những phân khúc có nhu cầu cao và biên lợi nhuận ổn định. **Doanh thu từ phí bảo hiểm gốc** dự kiến tăng trưởng mạnh mẽ qua từng năm, đạt 2,3 ngàn tỷ đồng vào năm 2030, tương ứng với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) trên 50%. Kết quả này phản ánh kỳ vọng vào năng lực mở rộng quy mô hoạt động, khả năng thâm nhập thị trường hiệu quả và sự gia tăng niềm tin của khách hàng đối với thương hiệu ACB. Bên cạnh đó, hoạt động nhượng tái bảo hiểm sẽ triển khai nhằm giảm thiểu rủi ro từ các hợp đồng có giá trị lớn và sản phẩm mới. Tỷ lệ nhượng tái/ doanh số gốc phát sinh từ năm 2027 và dự kiến đạt 22% vào năm 2030.

Song song với chiến lược phát triển sản phẩm, ACBI sẽ đẩy mạnh việc quản trị tài chính và tối ưu hiệu quả đầu tư nhằm cải thiện lợi nhuận. Công ty sẽ tận dụng nguồn vốn hiện có để đầu tư nhằm đa dạng hóa nguồn thu, lợi nhuận hoạt động tài chính dự kiến đạt 8 tỷ đồng năm 2026 và kỳ vọng đạt 58 tỷ đồng năm 2030.

Chi phí hoạt động: Chi phí trực tiếp cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm dự kiến duy trì trên 70% doanh thu thuần với mục tiêu đầu tư toàn diện vào việc đào tạo đội ngũ tư vấn và nhân sự chất lượng cao, nâng cao năng lực chuyên môn, các sản phẩm được thiết kế có giá trị bảo vệ cao hơn, linh hoạt hơn, phù hợp với nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, quy trình chi trả bồi thường thực hiện nhanh chóng, minh bạch và công bằng, tăng cường sự hài lòng và gắn bó của khách hàng. Chi phí vận hành liên quan đầu tư vào hệ thống, công nghệ, số hóa và nhân sự được ưu tiên, dự kiến CIR duy trì > 40% qua các năm.

Biên lợi nhuận gộp từ hoạt động bảo hiểm dự kiến duy trì trên 20% trong giai đoạn 2026–2030 với mục tiêu nhất quán trong chiến lược thiết kế sản phẩm, định phí phù hợp với rủi ro, và năng lực kiểm soát tổn thất hiệu quả.

Sau 5 năm hoạt động, công ty dự kiến đạt **lợi nhuận trước thuế** 365 tỷ đồng, tương ứng với tốc độ tăng trưởng bình quân trên 50%/năm. Tổng tài sản dự kiến tăng hơn gấp ba lần, vượt mốc 2.000 tỷ đồng vào năm thứ năm. Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) được kỳ vọng duy trì ở mức cao, trên 20% vào cuối năm 2030, phản ánh hiệu quả hoạt động và tiềm năng tăng trưởng bền vững.

- **Tỷ lệ an toàn vốn:**

- ACB luôn duy trì và đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn cao hơn so với mức yêu cầu theo quy định hiện hành của NHNN.
- Theo kế hoạch, sau khi hoàn tất việc thành lập công ty con, tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ và hợp nhất dự kiến như sau:

Tỷ lệ an toàn vốn	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030
Riêng lẻ	11,72%	11,08%	11,14%	11,13%	11,03%	11,01%	11,00%
Hợp nhất	11,82%	11,24%	11,23%	11,19%	11,14%	11,18%	11,20%